

ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN TẠI QUẦN ĐẢO NAM DU, HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

Lê Thị Tố Quyên*, Lý Mỹ Tiên, Đào Ngọc Cảnh, Nguyễn Trọng Nhân

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm đánh giá các tiềm năng và thực trạng hoạt động du lịch biển tại quần đảo Nam Du, từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch biển Nam Du đem lại hiệu quả kinh tế. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua khảo sát thực tế tại quần đảo Nam Du, phỏng vấn người dân địa phương và thu thập dữ liệu thứ cấp từ Ủy ban nhân dân xã Nam Du. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng Nam Du có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi như cảnh quan thiên nhiên đẹp, sóng êm đềm, bãi cát trắng cùng với ánh nắng tốt để phát triển du lịch biển. Ngoài ra, nơi đây còn gìn giữ những phong tục tâm linh của cư dân vùng biển, có các lễ hội truyền thống của địa phương và nhiều di tích lịch sử - văn hóa khác góp phần thu hút khách du lịch. Tuy nhiên hoạt động du lịch biển ở đây còn tự phát, tình trạng rác thải từ sinh hoạt và du khách, và nước ngọt sử dụng là các vấn đề cần quan tâm cho vùng đảo này.

Từ khoá: Du lịch biển, quần đảo Nam Du, tiềm năng, thực trạng.

ABSTRACT

The study aims to assess the potential and current status of coastal tourism in the Nam Du archipelago and to propose some solutions for the development of Nam Du coastal tourism for economic efficiency. The research uses qualitative research methodology through field surveys in Nam Du archipelago, interviewing local people, and collecting secondary data from the People's Committee of Nam Du Commune. The research results indicate that Nam Du has many favorable natural conditions such as beautiful natural scenery, calm waves, white sand and good sunshine which can develop sea tourism. In addition, the place also preserves spiritual customs of coastal residents, has traditional local festivals and many historical-cultural relics that attract tourists. However, the concerned issues for this place are spontaneous marine tourism, household garbage, visitors's trash and fresh water.

Key words: Beach tourism, Nam Du archipelago, potential, real situation.

1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Du lịch biển đảo hiện đang là loại hình du lịch chủ đạo, góp phần quan trọng đưa du

lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam. Phát triển du lịch biển là hướng phát triển kinh tế phù hợp với mục tiêu phát triển lâu dài, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ các hệ sinh thái và đa dạng sinh học, tạo nên hệ thống dịch vụ móc xích, tạo ra công ăn việc làm cho

* Thạc sĩ, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Cần Thơ

người lao động, đồng thời gắn liền với bảo vệ chủ quyền và an ninh trên biển (Trần Đức Thanh và Nguyễn Thanh Sơn 1996). Theo đề án “Phát triển du lịch biển, đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020” của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, “Du lịch biển sẽ trở thành động lực của kinh tế biển Việt Nam, góp phần đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển và bảo đảm vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển, đảo, góp phần quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cho đất nước giàu mạnh”. Mục tiêu đặt ra là du lịch biển thu hút 22 triệu lượt khách quốc tế, 58 triệu lượt khách nội địa, tổng thu từ du lịch biển đạt 200.000 tỷ đồng.

Kiên Giang là vùng đất có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch biển trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó du lịch biển phát triển mạnh ở huyện đảo Phú Quốc, quần đảo Nam Du và quần đảo Hải Tặc, đây là những điểm tham quan phổ biến đối với du khách trong những năm gần đây. Với vẻ đẹp còn rất hoang sơ, những bãi cát trắng mịn, nước biển trong xanh, hải sản tươi ngon và những khu rừng nguyên sinh, Nam Du đã trở thành điểm thu hút du khách đến trải nghiệm. Từ năm 2013 đến 6/2017, Nam Du đã đón khoảng 59,794 lượt khách nội địa đến đây tham quan (Ủy ban xã An Sơn, 2017). Du lịch tuy đã được phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng nhưng vẫn chưa được quy hoạch cụ thể mà chủ yếu là tự phát nên có rất nhiều vấn đề cần giải quyết như vấn đề tình trạng rác thải, cơ sở hạ tầng, an ninh, và chất lượng dịch vụ du lịch trên đảo. Do chỉ mới phát triển du lịch trong vài năm trở lại đây nên các công trình nghiên cứu về du lịch biển Nam Du rất hạn chế. Do đó, rất cần những nghiên cứu khoa học có liên quan đến

phát triển du lịch để có định hướng phù hợp nhằm khai thác tiềm năng hiện có một cách hiệu quả nhất đồng thời giải quyết các vấn đề khó khăn như tình trạng xử lý rác thải. Xuất phát từ tình hình thực tiễn, nghiên cứu đã phân tích các tiềm năng du lịch biển của quần đảo Nam Du, thực trạng phát triển du lịch, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển du lịch biển của quần đảo Nam Du theo hướng đem lại hiệu quả kinh tế cho địa phương.

2. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

2.1 Tiềm năng du lịch biển tại quần đảo Nam Du

2.1.1 Khái quát về quần đảo Nam Du

Quần đảo Nam Du là một quần đảo nằm về phía đông nam đảo ngọc Phú Quốc, trong Vịnh Thái Lan thuộc hệ tọa độ địa lý 9°41'8" độ Bắc và 104°20'47" độ Đông, cách bờ biển Rạch Giá khoảng 65 hải lý (tương đương khoảng 120,380km). Quần đảo Nam Du có tổng diện tích khoảng 1.054 ha, nằm dưới sự quản lý của hai xã là An Sơn và xã Nam Du thuộc huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Theo Lê Trung Hoa (2013) thì Nam Du có dạng góc là Nam Dự là “đảo ở phía Nam”, bị người Pháp bỏ dấu mà thành.

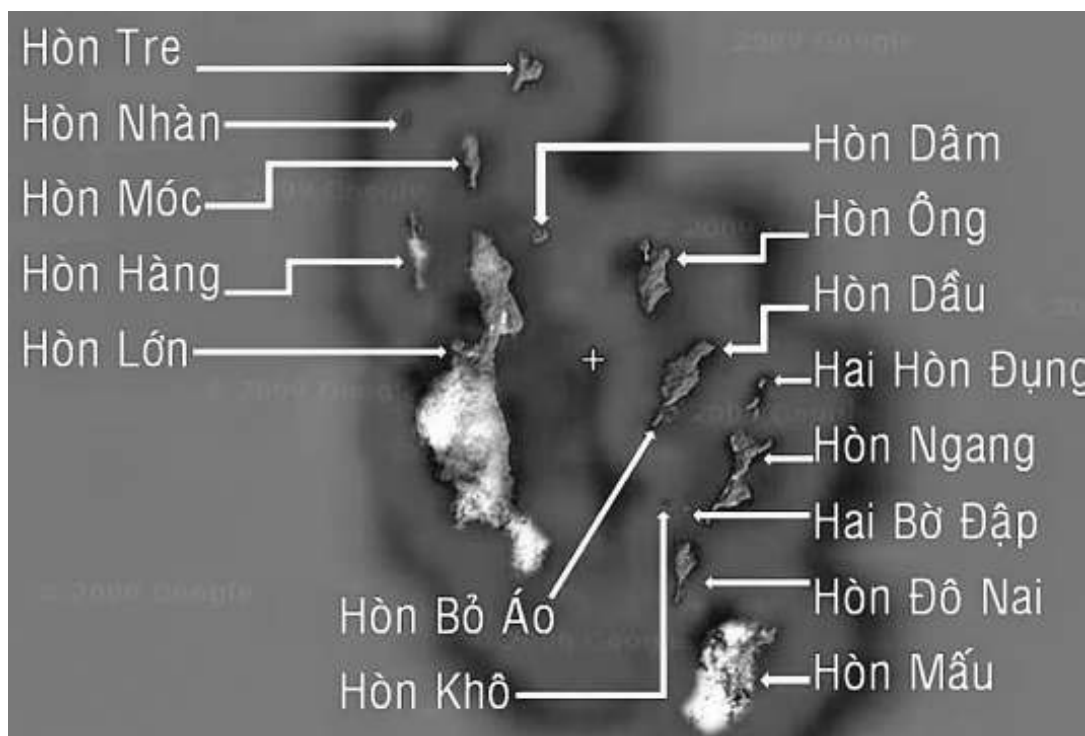
Quần đảo bao gồm khoảng 21 đảo lớn nhỏ và gồm hai dãy đảo chạy song song theo hướng Bắc – Nam. Cư dân sinh sống chủ yếu khai thác đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản. Trong những năm gần đây, hoạt động du lịch cũng góp phần phát triển kinh tế địa phương và cải thiện thu nhập cho người dân. Ngoài những hòn có đông dân cư sinh sống như: Hòn Cù Tron, hòn Ngang và hòn Mấu, còn lại là những hòn còn rất hoang sơ, ít cư dân sinh sống

như: Hòn Nôm, hòn Dầu, hòn Hai Bờ Đập,..... Quần đảo Nam Du được ví như một viên ngọc thô của Kiên Giang, là một điểm đến du lịch còn khá hoang sơ nhưng ẩn chứa đằng sau đó là rất nhiều điều thú vị và thu hút.

Do Nam Du nằm trong vùng vịnh Thái Lan, xung quanh biển bao bọc nên thời tiết khá mát mẻ và có khí hậu chí tuyến gió mùa. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt, mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10 và mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ cao đều trong năm, tháng nóng cao nhất là 28,5°C tháng thấp nhất là 24,8°C, trung bình khoảng 26,7°C. Với điều kiện khí hậu chí tuyến gió mùa khá mát mẻ và biển bao bọc xung quanh quần đảo nên rất thuận lợi cho du khách đến tham quan và trải nghiệm những hoạt động du lịch tại đây. Bên cạnh đó, do nằm ngoài đất liền và thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão

nên du khách đến tham quan Nam Du còn phụ thuộc rất nhiều về thời gian và thời tiết. Thời điểm tuyệt vời để đến du lịch tại Nam Du là từ tháng 12 đến tháng 3, đây là khoảng thời gian biển khá êm và không khí mát mẻ, trong lành.

Tài nguyên rừng hiện có trên địa bàn xã An Sơn có diện tích 811 ha, chiếm 95,99% diện tích tự nhiên, phần lớn diện tích đất rừng tự nhiên là rừng trung bình ít, chất lượng gỗ không có giá trị thương phẩm cao. Ngoài ra còn các loại cây ăn trái như: xoài, mít, dứa... thay thế một phần rừng tự nhiên nhưng vẫn đóng vai trò quan trọng của một rừng phòng hộ, trữ nước ngọt, góp phần cân bằng sinh thái và bảo vệ môi trường sinh thái trên đảo. Bên cạnh tài nguyên rừng thì hệ động vật hoang dã nơi đây cũng khá đa dạng gồm có: rắn, chim, sóc, chồn. Trên đảo người dân còn nuôi một số động vật nuôi như lợn, gà, vịt, dê, ngỗng.



Nguồn: (<https://dulichbui.org/kien-giang/nam-du>)

2.1.2 Tài nguyên du lịch quần đảo Nam Du

2.1.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên

Với nhiều tiềm năng về du lịch tự nhiên như Hòn Mấu, Hòn Ngang, Hòn Nôm, Bãi Ngự, Bãi Mến.... Mỗi hòn ở Nam Du mang một hình dáng và vẻ đẹp riêng biệt. Toàn hệ thống quần đảo Nam Du có rất nhiều bãi biển lớn nhỏ thuận lợi cho khai thác và phát triển du lịch. Đặc điểm nổi bật của các bãi này là có bãi cát trắng mịn, khung cảnh hoang sơ, nước biển trong xanh. Với địa hình vòm cung rất thích hợp cho khai thác du lịch tắm biển, du lịch trải nghiệm cùng với các hoạt động du lịch biển khác.

Hòn Củ Tron: Đây là đảo lớn nhất trong quần đảo Nam Du nên còn được gọi là Hòn Lớn, với diện tích tự nhiên là 779,1 ha, chiếm 30,7% diện tích tự nhiên của huyện Kiên Hải. Phía Đông giáp thành phố Rạch Giá, phía Tây giáp Vịnh Thái Lan, phía Nam giáp vùng biển huyện Kiên Lương – Hòn Đất và xã Lại Sơn. Hòn Lớn bao gồm 3 ấp: Ấp Củ Tron, An Cư và Bãi Ngự. Theo anh Nguyễn Văn Sáu, người dân sống tại hòn Củ Tron cho biết tương truyền, vào những năm cuối thế kỷ 18, chúa Nguyễn Ánh đã chạy tới đảo này lánh nạn. Vì thiếu thức ăn và nước uống, nên Nguyễn Ánh sai đoàn tùy tùng đào giếng lấy nước ngọt và đào củ nân (có hình tròn tròn) ăn tạm qua ngày. Sau khi lên ngôi, để ghi nhớ lại những kỷ niệm của một thời bôn ba, nhà vua đã có chiếu dụ đặt tên cho hòn là “Củ Tròn”, nhưng lâu ngày đọc trại ra thành “Hòn Củ Tron” (Phòng văn người dân địa phương, 2017). Hòn Lớn còn thu hút khách du lịch nhiều nhất trong các hòn còn lại vì nơi đây có xây dựng bến cảng với chiều dài từ cầu cảng đến đất liền là 150m.

Chính vì thế, tàu bè đi từ đất liền ra đảo đều cập bến tại đây. Du khách đi tham quan quần đảo Nam Du thì đặt chân đến đây đầu tiên. Nhìn chung, Hòn Lớn là nơi du khách lưu trú và có nhiều điểm tham quan và dịch vụ du lịch hơn các hòn còn lại.

Hòn Mấu: Là nơi có những bãi biển đẹp nhất. Trong đó, có hai bãi cát trắng mịn hiếm nơi nào có được là Bãi Chướng và Bãi Nam, còn lại là ba bãi đá: Bãi Bắc, bãi Đá Đen và bãi Đá Trắng. Bãi Nam là mặt tiền của đảo, hầu như yên ắng quanh năm nên tàu bè đến giao thương đều dừng lại ở đây. Đảo có 120 hộ dân sinh sống và hầu hết đều làm nghề đi biển (Ủy Ban xã Nam Du, 2017). Theo anh Phạm Việt Thắng, người dân sống tại Hòn Mấu cho biết, lý do có tên gọi là Mấu vì hòn này ngày xưa có nhiều người chết dạt vào đây máu đầm cả hòn, nên gọi là Hòn Máu, sau đọc chệch là Hòn Mấu. Hòn Mấu có diện tích 58.6 ha với nhiều tiềm năng phát triển du lịch biển. Nơi đây có các bãi biển đẹp hoang sơ, được đặt tên theo mùa gió thổi: bãi Chướng, bãi Bắc (bãi Đá Đen), bãi Nam, bãi Nôm. Bãi Nam là mặt tiền của đảo, nơi đây hầu như sóng yên, gió lặng quanh năm, cũng là nơi giao lưu thương mại, neo đậu tàu thuyền. Còn Bãi Nôm hấp dẫn với những hàng dừa xanh nghiêng nghiêng soi bóng... Khi đến với bãi Chướng xung quanh là bãi cát trải dài, nước có màu xanh trong biếc; trong các bãi biển nơi đây, lý tưởng nhất là bãi Đá Đen có nhiều loại đá đẹp, nhiều màu sắc, viên đá với nhiều hình hoa văn khác nhau.

Hòn Ngang: Cách Hòn Lớn khoảng 200m về phía Nam, là trung tâm xã Nam Du có bến cảng êm sóng nhất Nam Du nên thu hút hàng ngàn tàu thuyền, ghe xuồng và những lồng bè nuôi cá neo đậu. Bờ cảng là dãy nhà sàn

trên cọc tre và bê tông san sát nhau chạy dài 2 km. Với sự kết hợp của 4 yếu tố: biển xanh, cát trắng, nắng vàng và hải sản tươi ngon, Hòn Ngang được khách du lịch chọn đến khám phá và vui chơi nhiều nhất khi họ đã đến Nam Du. Điều khiến mọi du khách ấn tượng nhất khi đến hòn đảo nhỏ này chính là những ghềnh đá nhấp nhô, hình hài đầy sáng tạo do thiên nhiên ưu ái ban tặng cho Hòn Ngang. Vào ban đêm, Hòn Ngang thật đẹp khi nhìn từ phía Hòn Lớn với những những ánh đèn của các hộ dân nuôi cá lồng bè.

Bãi Cây Mến: Bãi tắm Cây Mến là một cái vịnh, nước biển xanh biếc với diện tích 600 m² nằm gọn trong Vịnh Thái Lan. Anh Võ Văn Phương, người đang sở hữu phần diện tích đất trồng dừa và bãi tắm cho biết tổng diện tích đất khoảng 7 ha đều được ông cố của anh trồng dừa, hiện có cây tuổi thọ từ 70 đến 80 tuổi. Bãi Cây Mến nằm ở phía tây Nam hòn Củ Tron, chiều dài mặt biển khoảng 800 mét có hình vòng cung. Đây là một bãi biển đẹp vắng vẻ, hoang sơ, êm dịu với nước biển xanh, cát trắng mịn với những hàng dừa nằm thẳng tắp, sừng sững giữa biển cả mênh mông. Ở đây, còn nổi danh với đặc sản dừa tươi được hái từ trên cây xuống với cái tên mộc mạc “Dừa Chi” một loại dừa rất mát, rất ngọt mà không nơi nào có được. Về tên gọi bãi Mến hay bãi cây Mến, theo phỏng vấn người dân địa phương cho biết rằng lúc trước nơi đây có một cây Mến được mọc ngay đầu đường xuống bãi, nhưng nay cây Mến đó đã không còn nữa. Ngày nay, bãi Mến đã được phát triển nhiều loại hình du lịch tham quan, tắm biển cũng như đốt lửa trại vô cùng náo nhiệt và đông đúc.

Bãi Ngự: Đây là một bãi biển xinh đẹp,

nước biển trong xanh, cát trắng mịn nằm ở phía Tây đảo Củ Tron thuộc địa bàn xã An Sơn với hơn 1.599 nhân khẩu sinh sống nơi đây trong đó nhân khẩu nam chiếm đa số với 820 khẩu và còn lại là nhân khẩu nữ với 779 người. (Ủy ban xã An Sơn, 2017. Mang trong mình vẻ đẹp hoang sơ, thiên nhiên ban tặng nơi đây những bãi đá nhấp nhô tự nhiên, những rặng dừa và bãi cát trải dài đem lại sức quyến rũ lạ thường tự nhiên. Về tên gọi “Ngự” gắn liền với hoàng gia và triều đình. Truyền thuyết kể lại rằng khi xưa vua Gia Long khi đi sang Xiêm, đã từng dừng lại và nghỉ chân tại đây kèm theo sự xuất hiện của một cái giếng luôn đầy nước và được đặt tên là “Giếng Vua” cũng có thể vì lẽ đó nơi đây được người dân gọi là Bãi Ngự¹.

Tóm lại, Quần đảo Nam Du được thiên nhiên ban tặng vẻ đẹp hoang sơ với biển xanh, cát trắng, nắng vàng, đây là điều kiện thuận lợi để thu hút và phát triển du lịch tại quần đảo.

2.1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn

Quần đảo Nam Du có nhiều tiềm năng du lịch nhân văn cho phát triển du lịch như lễ hội, làng nghề, và ẩm thực. Nhìn chung, các lễ hội đều có quy mô nhỏ, nhưng không kém phần thiêng liêng trang trọng, trong đó đáng chú ý nhất là lễ hội Bà Chúa Hòn, lễ hội nghinh Ông.

Lễ hội Nghinh Ông: Ở Nam Du, lễ hội Nghinh Ông và tục thờ cá Ông ở Nam Du cũng như bao vùng biển khác, bắt nguồn từ dạng tín ngưỡng thờ cúng vật tổ của nước ta. Ngôi đình có bộ xương cá Ông được thờ

¹<http://dulichcanhdiu.com.vn/blog/du-lich-kien-giang/du-lich-nam-du/kham-pha-dao-nam-du-qua-4-bai-7-hon/>

cúng đặt tại Hòn Mấu. Mỗi năm vào tháng 8 âm lịch, những hộ dân nơi đây tụ họp lại để tế cá Ông. Họ cầu mong mưa thuận gió hòa, yên bình khi đi biển, đánh bắt được nhiều tôm cá, cuộc sống ấm no, thịnh vượng và hạnh phúc. Đây còn là dịp để mọi người tưởng nhớ đến việc báo nghĩa, uống nước nhớ nguồn.

Lễ hội Lăng Ông được tổ chức hàng năm từ ngày 18 đến ngày 19 tháng hai âm lịch trên địa bàn ấp Bãi Ngự diễn ra theo nghi lễ truyền thống của người dân miền biển. Lễ hội thu hút khoảng 500 khách đến tham quan vào mỗi dịp lễ. Lễ hội Lăng Ông là lễ hội văn hóa truyền thống mang tính cộng đồng của cư dân vùng biển Nam Du, mang ý nghĩa tín ngưỡng to lớn, cầu mong cho ngư dân đánh bắt thuận lợi, bình an. Lễ hội diễn ra chủ yếu các hoạt động tế lễ vật cho Ông. Ngôi lăng Ông còn lưu giữ được bộ xương cá Ông nặng hàng tấn khi “lụy” vào bờ. Theo tín ngưỡng người dân trên đảo, cúng Ông là tưởng nhớ đến công ơn của Ông Nam Hải (cá Voi) như một nghĩa cử cao đẹp “Uống nước nhớ nguồn” nhờ Ông đã nhiều lần giúp ngư dân vượt nạn nơi biển cả, đánh bắt được một mùa bội thu.

Lễ cúng Bà Chúa Xứ (hay còn gọi là lễ cúng bà Chúa Hòn): Đây là một nét văn hóa tín ngưỡng văn hóa tốt đẹp trong đời sống tinh thần của người dân Nam Du của người dân trên quần đảo Nam Du. Người ta thỉnh Bà về giống như mời Bà làm chủ hòn đảo để bảo vệ người dân nơi đây khỏi khó khăn hoạn nạn, ban phước lành cho mọi nhà. Miếu Bà nằm gần bãi Trệt trên con đường mới xây dựng quanh đảo. Du khách khi tham quan quanh đảo có thể vào thắp nhang và cầu bình an. Lễ cúng bà Chúa Xứ diễn ra long trọng và trang nghiêm từ ngày 10 đến ngày 11 tháng Giêng

âm lịch, với sự tham gia khoảng hơn 3000 người được tổ chức tại ấp An Cư, xã An Sơn. Lễ tế bà gồm 2 phần: Phần tế và phần rước Bà. Bên trong miếu là bàn thờ, có tượng bà với nét mặt hiền từ như người mẹ bao dung giữa vùng biển rộng lớn. Miếu bà là địa điểm tín ngưỡng thiêng liêng đối với người dân vùng biển, họ cầu mong sự bình an, mong bà bảo vệ người dân nơi đây khỏi lâm nạn và ban phước lành cho người dân trên quần đảo. Đây cũng là địa điểm để du khách đến thắp hương, cầu mong sự bình an và may mắn đến cho gia đình, người thân và bạn bè.

Về ẩm thực, Nam Du là vùng biển được thiên nhiên ưu đãi với nhiều loại thủy hải sản phong phú và đa dạng như tôm, cá, ốc, mực, ghẹ... Đến đây du khách sẽ được thưởng thức những hương vị tuyệt vời của ẩm thực vùng biển Nam Du với nhiều món ăn đặc sản do người địa phương chế biến. Một số món ăn đặc trưng mà chỉ đến Nam Du du khách mới có thể trải nghiệm được như: cá xương xanh nướng lá chuối, cháo nhum. Tất cả các món ăn được chế biến từ nguồn nguyên liệu tươi sống và có hương vị đậm đà đặc trưng của vùng biển đảo. Văn hóa ẩm thực đã góp phần làm phong phú thêm đời sống của người dân, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, xây dựng phát triển thương hiệu du lịch riêng cho Nam Du, thu hút ngày càng đông khách du lịch. Khi nhắc đến Nam Du thì không thể không nhắc đến các món ăn được chế biến từ cá xương xanh hay nhum.

Cá xương xanh nướng bẹ chuối là một nét đặc trưng ẩm thực của Nam Du. Cá xương xanh còn gọi là cá nhái hay lim kim biển là loại cá ít xương, thịt có màu trắng và có vị ngọt, xương có màu xanh lấp lánh, cá dài từ 70 đến 80 cm, có con dài gần cả mét. Cá xuất hiện

quanh năm trên đảo Nam Du và nhiều nhất là từ tháng 2 đến tháng 5 thường tập trung ở các ghềnh đá, bãi biển nơi có tầng nước mặt, độ sâu từ khoảng hơn 1 mét. Người ta thường nướng cá bằng cách bọc bẹ chuối, quấn dây thật kĩ rồi đem đi nướng. Khi bẹ chuối héo khô thì cũng là lúc cá đã chín với mùi vị thơm lừng. Đặc biệt kết hợp với nước chấm đi kèm vài lát rau rừng thì đây quả là một món ăn vô cùng đặc biệt khó nơi nào có được. Ngoài cá xương xanh nướng bẹ chuối ra thì còn rất nhiều món ngon khác được làm từ cá xương xanh như cá xương xanh nấu sim lo, cá xương xanh tái chanh hay làm khô từ cá này cũng rất đặc sắc.

Cháo Nhum là một món ngon đầy hương vị nổi tiếng tại Nam Du. Nhum hay còn gọi là cầu gai, nhím biển được ví như nhân sâm của biển. Công đoạn thực hiện cháo nhum cũng khá đơn giản, đầu tiên nhum sẽ được tách lấy thịt sau đó được xào sơ qua với một số gia vị nhằm tăng thêm vị đậm đà cho món ăn như tiêu, hành, mỡ tỏi rồi sau đó đổ nước vào nấu cháo cho đến khi nhừ là dùng được. Thịt nhum rất giàu chất dinh dưỡng, vị ngon của bát cháo nhiều màu sắc với màu trắng của gạo, màu vàng của nhum hòa với vị hành thơm lừng thì đây quả là một món ăn hấp dẫn tổng hợp các hương vị không giống với bất cứ loại cháo hải sản nào khác. Ngoài ra, Nhum còn có thể ăn sống với mù tạt hoặc nướng với mỡ hành đều là những món ngon không thể bỏ qua mỗi khi có dịp đặt chân lên đảo Nam Du.

Về làng nghề, theo nhiều ngư dân, nghề nuôi cá lồng bè ở quần đảo Nam Du đang phát triển mạnh và góp phần quan trọng trong việc tái tạo nguồn lợi thủy sản tự nhiên và phát triển du lịch sinh thái. Hiện tại, những bè cá có quy mô lớn thường thu hút khách du lịch đến tham

quan khi đặt chân đến quần đảo Nam Du. Du khách đến đây có thể thuê tàu ra tham quan các lồng bè nuôi cá và được chia sẻ về những kinh nghiệm về nuôi cá lồng bè. Ngoài ra, nghề làm khô cũng là một nghề phổ biến của các hộ dân ở quần đảo Nam Du. Dọc theo con đường từ cảng vào các cơ sở lưu trú, chúng ta bắt gặp người dân dùng tấm thảm kim loại để phơi khô, đây là một đặc sản để du khách mua về làm quà. Hiện tại, du lịch Nam Du đang tận dụng sự kết hợp du lịch gắn với làng nghề tại Hòn Ngang nhằm tăng thêm thu nhập cho người dân địa phương, thu hút khách du lịch đến đây tham quan và trải nghiệm, đồng thời quảng bá hình ảnh du lịch của quần đảo Nam Du đến với du khách.

Ngoài lễ hội, ẩm thực và làng nghề thì Nam Du còn có một điểm đến hấp dẫn đó là Hải Đăng Nam Du, nằm trên đỉnh Hòn Lớn (Hòn Củ Tron) thuộc xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Đến đây du khách có thể tham quan đài radar và ngắm toàn cảnh quần đảo Nam Du.

2.2 Thực trạng hoạt động du lịch biển tại quần đảo Nam Du

2.2.1 Khách du lịch và doanh thu

Theo số liệu thống kê từ Ủy ban nhân dân xã An Sơn, huyện Kiên Hải - tỉnh Kiên Giang, trong 6 tháng đầu năm 2017 có khoảng 59.749 khách du lịch đến với Nam Du. Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt mức 68 tỷ đồng. Qua số liệu bảng 2.1 cho thấy rằng, mặc dù quần đảo chỉ mới khai thác du lịch gần đây và chưa được đầu tư nhiều như nhưng số lượng khách và doanh thu tăng nhanh, qua đó thấy rằng quần đảo Nam Du có sức hút với khách

du lịch. Du khách đến đây thích thú trước vẻ đẹp hoang sơ và thưởng thức hải sản tươi ngon tại vùng đảo này, tìm hiểu văn hoá, phong tục tập quán, và tham gia lễ hội. Trong 8 tháng đầu năm 2016, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và

dịch vụ lên của Nam Du lên đến 251 tỷ đồng. Tính từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2017, doanh thu về du lịch của xã An Sơn là 68 tỷ đồng (Số liệu thống kê của UBND xã An Sơn, 2017).

Bảng 2.1: Thống kê lượt khách đến du lịch Nam Du

Năm	Lượt khách
2015	24.382 lượt khách
2016	72.619 lượt khách
Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2017	59.794 lượt khách

Nguồn: Theo số liệu thống kê của UBND xã An Sơn, 2017

2.2.2 Kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất - kĩ thuật phục vụ du lịch

Nhìn chung quần đảo Nam Du mới được khai thác du lịch trong vài năm gần đây, cộng với vị trí địa lí nằm xa đất liền nên cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch chưa tương xứng với tiềm năng du lịch nơi đây. Hiện tại mạng lưới giao thông đã và đang được mở rộng, nếu như trước đây chỉ có doanh nghiệp vận tải Ngọc Thành khai thác tuyến tàu cao tốc Rạch Giá - Nam Du, thì gần đây đã có thêm Superdong tham gia khai thác để đưa khách du lịch đến quần đảo, với số lần vận chuyển hành khách 1 chuyến đi và 1 chuyến về trong ngày và tăng lên 2 đến 3 chuyến vào cuối tuần. Thông qua khảo sát thực tế, toàn quần đảo có 1 bưu điện, 1 trạm y tế. Ngoài ra, các cơ sở dịch vụ khác về y tế, thương mại, thể thao, ngân hàng chưa được xây dựng. Bên cạnh đó, nhờ sự hỗ trợ đầu tư của huyện Kiên Hải và tỉnh Kiên Giang, xã An Sơn đã làm một tuyến đường kiên cố bao quanh đảo Nam Du để giúp du khách di chuyển dễ dàng khi tham quan. Con đường tuyệt đẹp này một bên núi, đã kết nối giao thông các bãi tắm,

điểm tham quan trên đảo. Lúc trước, do chưa được đầu tư hạ tầng đồng bộ, hệ thống điện và nước ở Nam Du vẫn còn nhiều hạn chế. Điện chỉ được cấp theo khung giờ từ 8h30 - 13h30 vào buổi sáng và 15h30 - 23h00 buổi chiều tối. Nhưng hiện nay, việc cung cấp điện đã được cải thiện 24/24 cho người dân, không còn tình trạng mất điện thường xuyên như trước. Người dân cũng đã có nước ngọt phục vụ cho sinh hoạt thường ngày. Đường xá, giao thông cũng đang được xây dựng và nâng cấp để phục vụ hoạt động du lịch. Một số cơ sở dịch vụ du lịch ngày càng được mở rộng đáp ứng nhu cầu du khách đến đây ngày càng đông đảo.

Về cơ sở lưu trú: Hiện nay, trên quần đảo Nam Du có 69 nhà trọ, nhà nghỉ với khoảng 445 phòng tăng lên khá nhiều so với những ngày đầu mới bắt đầu phát triển du lịch so với năm 2014 tăng gấp 6 lần (năm 2014 có 12 là trọ, nhà nghỉ). Ủy ban xã Nam Du, (2017). Hầu như các nhà nghỉ đều nhà trọ đều chưa đủ tiêu chuẩn. Một số nhà trọ, nhà nghỉ về cơ bản đáp ứng được nhu cầu của du khách như Huỳnh Hua I, II, Sáu Có, nhà nghỉ Trung Ngân, Thúy

Kiếp, nhà nghỉ Hoàng Gia.....Ngoài việc kinh doanh lưu trú, một số nhà nghỉ còn cho thuê xe chạy quanh đảo, thuê tàu câu mực, tham quan với chi phí hợp lý. Theo chị Nguyễn Thị Kim Ngân chủ nhà trọ Trung Ngân cho biết: Vào những ngày cuối tuần và ngày nghỉ lễ tình trạng cháy phòng thường xuyên xảy ra và khi khách muốn ở những ngày đó thì phải đặt trước khoảng 1 tuần và giá thường chênh lệch vài trăm ngàn so với ngày bình thường.

Về cơ sở ăn uống: Năm 2017 theo thống kê của Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải, trên toàn quần đảo Nam Du có tổng số hơn 20 địa điểm phục vụ nhu cầu ăn uống cho du khách (không tính các nhà nghỉ, nhà trọ có phục vụ ăn uống), trong đó Hòn Mấu (xã Nam Du) có 13 địa điểm phục vụ ăn uống tại các bãi tắm lớn như Bãi Chưóng, bãi Cây Mến và có 7 quán ăn tại Hòn Lớn, một số quán nổi tiếng như Năm Nương (Hòn Lớn), Hải Kiên Quán, Chị Bảy (Hòn Mấu)....Những quán ăn tại Nam Du phục vụ nhiều món ăn lạ miệng cùng hương vị hấp dẫn. Đặc biệt giá cả không quá đắt đỏ mà chất lượng và cách phục vụ vô cùng chu đáo, mến khách. Nam Du thu hút khách du lịch bởi hải sản giá rẻ và ngon.

Phương tiện vận chuyển khách du lịch: Do địa hình đặc thù biển, đảo nên các doanh nghiệp tập trung phát triển phương tiện đường thủy nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan quanh các đảo của du khách. Theo kết quả thống kê của Ủy ban nhân dân xã An Sơn, hiện nay trên đảo Nam Du có tổng 18 phương tiện chuyên chở khách du lịch tham quan quanh biển (chưa tính các phương tiện nhỏ lẻ) trong đó có 03 phương tiện là canô và 15 phương tiện là tàu du lịch tăng gấp 3 lần so với năm 2015 (Năm 2015 chỉ có 6 phương tiện chở khách tham

quan). Ngoài ra còn có 800 xe mô tô, 4 xe ô tô và hai xe điện cho khách du lịch thuê khám phá những cung đường quanh đảo hoang sơ thiên nhiên trù phú với nhiều cảnh đẹp. Đặc biệt, tại đây có trang bị một số tàu tham quan với không gian khá thoải mái và có 2 tầng để khách dễ dàng thưởng ngoạn cảnh đẹp hoặc tham gia hoạt động câu mực.

Về điểm mua bán hải sản: Hiện nay, Nam Du đã được đa dạng hóa các loại hình mua bán để phục vụ khách du lịch, trong đó có buôn bán hải sản, sản phẩm của thiên nhiên miền biển với 14 cơ sở, tăng 3,5 lần so với năm 2015 (chỉ có 4 cơ sở, trong đó có 10 cơ sở hải sản tươi, và 4 địa điểm bán hải sản đã được chế biến thành khô). Các địa điểm mua bán hải sản tập trung mua bán các hải sản tươi sống vừa mới đánh bắt lên từ biển như mực lá, mực trứng, nhum, các loại cá và sò biển. Một số điểm mua bán hải sản nổi tiếng ở đây như Minh Sang, Sơn Đỉnh..... Nếu mua về làm quà thì hải sản khô là phù hợp và tiện lợi nhất. Nam Du nổi danh với khô cá xương xanh một nắng, khô mực, khô cá bóng và một số loại khô khác. Các điểm mua bán hải sản tập trung chủ yếu gần bến Cảng Hòn Lớn nên việc trao đổi buôn bán diễn ra khá thuận lợi.

2.2.3 Tuyển điểm du lịch

Với điểm tham quan trên biển, du khách có thể đi tàu tham quan các địa điểm như: Từ Hòn Lớn du khách lên tàu khởi hành đi tham quan Hòn Dầu. Tại đây, du khách tự do khám phá thế giới san hô đầy màu sắc, tự tay bắt nhum biển và trải nghiệm hoạt động câu cá. Sau đó tàu khởi hành đến Hòn Mấu để du khách tự do tắm biển, thưởng thức cháo nhum tại bãi biển và chụp ảnh lưu niệm tại đây với những bãi cát trắng mịn. Cuối cùng tàu khởi hành đến Hòn Ngang cho du khách tham quan

các lồng bè nuôi cá, thưởng thức hải sản biển. Với điểm tham quan trên bờ, tại Hòn Lớn du khách có thể thuê xe máy đi vòng quanh đảo để tham quan, chụp ảnh và khám phá Hải Đăng Nam Du ở độ cao 296m so với mực nước biển.

Nam Du vừa có tài nguyên du lịch tự nhiên, lại vừa có tài nguyên du lịch nhân văn. Đây là cơ sở để hình thành nhiều hoạt động du lịch hấp dẫn. Về hoạt động du lịch tự nhiên, khách du lịch đến đây có thể tham quan, ngắm cảnh núi rừng hoang sơ, ngắm nhìn những ghềnh đá cheo leo, chát chồng lên nhau với đủ dáng hình độc đáo. Bên cạnh đó hoạt động tắm biển, chèo thuyền thúng, cắm trại bên bờ biển, ngắm cảnh từ trên cao, ngắm những rạn san hô đầy màu sắc dưới mặt biển, câu cá, câu mực là những hoạt động tiêu biểu và thu hút nhiều khách du lịch. Về du lịch văn hóa, du khách có thể tham gia loại hình du lịch cộng đồng Homestay, thả bộ dạo chơi, tìm hiểu cuộc sống của cư dân địa phương, tham quan các ngôi đình, miếu, tham quan các lồng bè, các làng chài nổi tiếng với nghề đánh bắt cá, làm khô, thưởng thức các món ăn có hương vị đặc trưng từ văn hóa ẩm thực vùng biển.

2.2.4 Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực

Bên cạnh các tài nguyên du lịch hiện có, yếu tố con người là một nhân tố quan trọng trong sự phát triển du lịch Nam Du. Vì thế, việc phát huy, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại Nam Du là vấn đề quan trọng cần được chú trọng, quan tâm. Dân cư Nam Du phân bố không đồng đều, tập trung chủ yếu hòn Củ Tron và Hòn Ngang. Do nguồn nhân lực còn hạn chế.

Về nguồn nhân lực, lực lượng phục vụ hoạt động du lịch ở Nam Du chủ yếu là người dân địa phương. Đa số người dân địa phương sống theo nghề biển, chưa tham gia hoạt động du lịch nhiều, mới chuyển sang làm du lịch trong thời gian ngắn gần đây cách làm du lịch còn khá tự phát, khá ngỡ ngàng khi tiếp xúc với khách. Tuy nhiên, chính sự đơn sơ, mộc mạc và bình dị trong cách phục vụ du lịch là nét độc đáo thu hút khách du lịch, làm du khách có thể cảm nhận một cách rõ nét và sinh động đời sống sinh hoạt, văn hóa của cư dân địa phương. Năm 2017 xã An Sơn tổ chức nhiều lớp tập huấn nhằm phát huy, nâng cao trình độ người dân như mở các lớp nghiệp vụ phục vụ trên tàu du lịch, kỹ năng giao tiếp và lễ tân ngoại giao, bồi dưỡng kiến thức du lịch. Điển hình như chính quyền địa phương đã liên kết với trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng để tổ chức lớp hướng dẫn viên du lịch trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017 cho người dân địa phương để nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng tiếp đón khách du lịch.

3. Kết luận

3.1 Những thuận lợi cho hoạt động du lịch biển ở Nam Du

Nhìn chung, quần đảo ở Nam Du có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi phù hợp phát triển nhiều hoạt động du lịch khác nhau như tắm biển, du thuyền và lặn ngắm san hô, du lịch sinh thái gắn với các khu bảo tồn biển, đảo và du lịch thể thao biển và các loại hình du lịch “Phượt” rất được giới trẻ ưa chuộng, xem như là xu hướng du lịch mới hiện nay. Nhìn chung, các bãi biển ở đây khá thuận lợi để phát triển du lịch biển: sóng êm đềm, nước biển trong xanh, bãi cát trắng cùng với ánh

nắng tốt. Đồng thời, khu vực Nam Du còn có điều kiện để phát triển loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng và thể thao trên biển như bóng chuyền bãi biển, lặn biển.... Cảnh quan thiên nhiên đẹp và thanh bình, khí hậu điều hòa, địa hình đồi nhỏ tạo nên những cảnh quan thiên nhiên đa dạng và hấp dẫn cho du khách.

Bên cạnh đó, trên quần đảo Nam Du thường có phong tục tập quán, tín ngưỡng và của cư dân vùng biển và có các bệ thờ thần, Phật, bà Chúa hòn. Đây cũng là nơi diễn ra các lễ hội truyền thống của người dân địa phương như Lễ hội bà Chúa hòn, lễ hội Nghinh Ông. Ngoài ra, nơi đây còn có nhiều di tích lịch sử - văn hóa khác góp phần thu hút khách du lịch như miếu bà Chúa, Giếng Vua.... Ngoài ra, với nét văn hoá ẩm thực đặc sắc với các món đặc trưng của cá xương xanh, nhum. Du khách còn được trải nghiệm tham quan các làng nghề nuôi cá lồng bè ở Hòn Ngang và mua sắm những hải sản chế biến về làm quà cho người thân. Đặc biệt, vùng biển đảo của Nam Du có nhiều thuận lợi để liên kết phát triển du lịch với các địa bàn lân cận như Phú Quốc, Hà Tiên. Chính quyền cần tập trung cho các dự án tôn tạo, khai thác các bãi tắm trên đảo; các dự án hạ tầng trực tiếp phục vụ du lịch như nhà nghỉ, quán ăn, cầu cảng.

3.2 Một số khó khăn cho việc phát triển du lịch biển ở Nam Du

Thông qua khảo sát thực tế, rác thải là vấn đề đặt ra cần giải quyết cho quần đảo Nam Du để hướng đến việc phát triển bền vững. Hiện tại tình trạng rác thải sinh hoạt của người dân chưa được xử lý, hầu hết các hộ gia đình vứt rác xuống biển và rác thải từ du khách như: các hộp xốp, chai nước, bọ ni lông cũng được thải trực tiếp tại đảo. Khi

du khách di chuyển từ Hòn Mấu sang khu vực Hòn Dầu để lặn san ngầm sang hô và bắt nhum thì có thể bắt gặp hình ảnh các rác thải trôi tấp vào các đảo, gây mất vẻ mỹ quan và ảnh hưởng đến môi trường biển. Đặc biệt, bãi biển tại khu vực Hòn Mấu cho du khách tắm thì nước biển rất dơ, một số rác thải trôi bồng bềnh. Bên cạnh đó, nước sinh hoạt ở quần đảo Nam Du vẫn còn hạn chế do điều kiện xa đất liền cũng như nguồn nước ngọt khan hiếm tại đảo. Vì vậy du khách cũng phải trả tiền phí cho việc sử dụng nước ngọt tại các bãi tắm, góp phần tạo nên kinh phí cho các biện pháp duy trì, đầu tư và cải thiện hệ thống cung cấp nước tại quần đảo.

Về không gian du lịch, Nam Du thu hút du khách bởi vẻ đẹp hoang sơ, tự nhiên. Tuy nhiên theo xu hướng phát triển du lịch, các công trình kiến trúc, khách sạn, nhà nghỉ đang được xây dựng theo kiến trúc hiện đại sẽ phá vỡ cảnh quan tự nhiên, làm mất đi hình ảnh vốn có của Nam Du. Bên cạnh đó, một số bãi biển có thể sẽ đổi mặt với tình trạng quá tải, cũng sẽ gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan tự nhiên tại điểm du lịch.

Về giá cả hàng hóa và dịch vụ, đây là vấn đề luôn được du khách quan tâm, vì phần lớn du khách đi du lịch để mua sắm và sử dụng dịch vụ. Ở Nam Du, do việc sản xuất hàng hóa tại đảo còn nhiều hạn chế cộng thêm khoảng cách xa với đất liền, vì vậy việc vận chuyển hàng hóa đến tiêu thụ tại đảo gặp nhiều khó khăn. Điều này đã làm giá thành một số sản phẩm hàng hoá tiêu dùng cao hơn nơi khác theo đánh giá của du khách. Chính quyền địa phương cần tiếp tục niêm yết giá cả dịch vụ cho phù hợp theo từng thời điểm trên toàn quần đảo, để tránh tình trạng một

số cơ sở kinh doanh kê cao ở những mùa cao điểm điều đó ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách.

3.3. Đề xuất giải pháp

3.3.1 Đối với chính quyền địa phương

Vấn đề ô nhiễm môi trường là vấn đề cấp bách cần được bảo vệ, cần tăng cường công tác kiểm tra, tổ chức hoạt động thu gom rác mỗi ngày, tổ chức các chuyên đề về vấn đề ô nhiễm môi trường cũng như hậu quả của rác thải ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và cảnh quan trên địa bàn quần đảo cho người dân nắm thông tin. Tăng cường vận động cho người dân ý thức tham gia vào việc bảo vệ môi trường, đặc biệt là môi trường biển đảo, cần có chính sách khuyến khích người dân tham gia thu gom rác, thành lập đội tình nguyện viên làm những công tác tình nguyện như thu gom rác thải ở các bãi biển. Bố trí thêm nhiều thùng đựng rác, hồ chứa rác thải trên địa bàn, xử lý nghiêm các hành vi làm tổn hại đến môi trường. Quy định các ghe, tàu chèo khách tham quan phải có thùng đựng rác; yêu cầu thủy công và hướng dẫn viên thường xuyên nhắc nhở du khách về việc bảo vệ môi trường trong lúc tham quan; thành lập đội thường xuyên kiểm tra và đưa ra khung xử phạt hợp lý cho từng trường hợp gây ô nhiễm môi trường, xây dựng khu vệ sinh công cộng phục vụ cho du khách. Ngoài ra, chính quyền nên tận dụng sức gió tại Nam Du để sản xuất năng lượng sạch phục vụ cho người dân trên đảo nhằm tránh tình trạng thiếu điện sử dụng và bảo vệ môi trường.

Trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng, ban quản lý du lịch và các bộ phận có liên quan cần có những định hướng và kế hoạch hợp lý, sao cho các công trình hòa hợp với cảnh quan

thiên nhiên và không làm mất đi vẻ mỹ quan tự nhiên. Đồng thời, để tránh tình trạng quá tải ở các bãi biển, cần có kế hoạch quy hoạch cụ thể, mở rộng diện tích các bãi biển cho du khách có không gian rộng rãi và thoải mái, đáp ứng nhu cầu cao độ của du khách vào mùa cao điểm.

Hệ thống an ninh cần được tăng cường nhằm đảm bảo sự an toàn cho du khách thông qua việc: bố trí thêm lực lượng dân đội cứu hộ tại các bãi biển, tại cầu cảng nhằm hạn chế tình trạng làm mất an ninh trật tự và tình trạng trộm cắp; thống nhất về giá cả của các mặt hàng tại khu vực mua sắm.

Chính quyền địa phương nên khuyến khích và hỗ trợ vốn cho người dân địa phương tham gia vào hoạt động việc nuôi cá lồng bè. Nghề nuôi cá lồng bè vừa đem lại hiệu quả kinh tế, vừa bảo tồn làng nghề truyền thống và góp phần phát triển sản phẩm du lịch.

3.3.2 Yếu tố ý thức người dân địa phương

Người dân cần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tránh vứt rác xuống biển và bảo vệ rừng. Cần phải khai thác các tài nguyên phục vụ cho du lịch một cách hợp lý, tránh tình trạng khai thác quá mức để mang lại hiệu quả kinh tế cao mà không quan tâm đến vấn đề bảo tồn. Không chèo kéo, thách giá du khách. Tiếp tục duy trì thái độ nhiệt tình, hiếu khách và thân thiện. Đặc biệt, người dân địa phương phải biết giữ gìn văn hóa sinh hoạt và văn hóa ứng xử tốt đẹp, tránh bị ảnh hưởng những văn hóa xấu từ một số du khách hay phát sinh những hành vi, cách ứng xử không tốt trong hoạt động phục vụ du lịch. Ngoài ra, chủ động nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường, đặc biệt là không

vứt rác sinh hoạt bờ bãi, và xử lí rác đúng quy định, nhất là trong hoạt động kinh doanh du lịch, vì nó quyết định đến sự phát triển bền vững của du lịch.

3.3.3 Nâng cao ý thức khách du lịch

Du khách là người trực tiếp sử dụng các sản phẩm, dịch vụ du lịch nên cũng cần ý thức vai trò của mình, tránh làm tổn hại đến các giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung không vứt rác tại các bãi biển, tại các điểm tham quan.

3.3.4 Vai trò của công ty du lịch

Công ty du lịch nên thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực phẩm chất đạo đức cho hướng dẫn viên. Bên cạnh đó hướng dẫn viên của công ty du lịch cũng phải chuẩn bị kỹ càng nội dung thuyết minh, nhắc nhở du khách bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường cũng như vui vẻ, hoạt bát và thân thiện với du khách và người dân.

Cần thiết kế chương trình du lịch kết hợp nhiều điểm tham quan để tạo nên sự hấp dẫn cho du khách. Xây dựng những trò chơi mang tính giải trí tại các bãi biển để du khách có cơ hội tham gia như: tembuilding, chèo thuyền trên cạn, đánh bóng chuyền bãi biển...

Tóm lại để phát triển du lịch biển ở quần

đảo Nam Du, cần có sự liên kết của chính quyền địa phương, người dân, khách du lịch và công ty du lịch, từ đó nâng cao nhận thức của người dân và du khách trong việc bảo vệ môi trường biển và giữ gìn các nét văn hoá của địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch, (2013). Đề án “Phát triển du lịch biển, đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020” của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra Quyết định số 2782/QĐ-BVHTTDL ký ngày 15/8/2013.
2. Lê Trung Hoa, *Từ điển từ nguyên địa danh Việt Nam* (tập 2), NXB Văn hóa thông tin, 2013.
3. Minh Duyên, (2016). *Du lịch biển đảo đang trở thành một động lực mới của đất nước*. Truy cập từ <https://thethaovanhoa.vn/xa-hoi/du-lich-bien-dao-dang-tro-thanh-mot-dong-luc-moi-cua-dat-nuoc-n20161116174355528.htm>, ngày 20/01/2017.
4. Ủy Ban Nhân Dân Xã An Sơn, *Số liệu thống kê năm 2017*.
5. Trần Đức Thạnh và Nguyễn Thanh Sơn, *Thông tin Hải Quân*. NXB Bộ Tư Lệnh Hải Quân, 1996.

Ngày nhận bài: 23/4/2018

Ngày gửi phản biện: 28/6/2018